TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 -9 - 2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng

Bà Nguyễn Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:114/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:21/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Nghĩa Môn, phường L, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Nghĩa Môn, phường L, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2021 và bản tự khai nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã được hai bên gia đình chấp thuận. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B năm 2017. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H(nam) sinh ngày 29/3/2018. Nếu ly hôn chị Q có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 09/9/2021 anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì chị Q lấy chồng mà trong đầu luôn luôn có tư tưởng bỏ chồng, sống không quan tâm đến gia đình chồng, mẹ chồng ốm đau không hỏi han hay mua cho bà viên thuốc, chồng ốm đi viện cũng không hề hỏi một câu, sống không vun vén cho gia đình, không quan tâm đến công việc nhà chồng, không quan tâm đến chồng con, quanh năm ngày tháng chỉ biết khi và giận. Vì thế vợ chồng hay có những cuộc nói chuyện to tiếng với nhau. Nay chị Q viết đơn ly hôn và anh cũng đồng ý.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H(nam) sinh ngày 29/3/2018. Nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu H và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 14/9/2021 trưởng xóm Nghĩa Môn, phường L, thị xã B, t cho biết: Chị Q và anh T là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, ông chưa từng thấy anh chị xảy ra xô xát hay cãi vã to tiếng làm ảnh hưởng đến trật tự lối xóm, nên không biết được mức độ mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là gì. Anh T, chị Q cũng chưa từng báo cáo chính quyền địa phương về sự việc bất hòa giữa hai bên, nên xóm cũng chưa từng tổ chức hòa giải cơ sở cho anh chị.

Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào yêu cầu của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con cái và các đương sự.

Tại buổi hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2021 chị Nguyễn Thị Q cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T xét thấy nếu chị Q không còn tình cảm vợ chồng thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, chị Q cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và xin được nuôi con, anh T xét thấy không thể níu kéo được tình cảm vợ chồng nên cũng đồng ý ly hôn, về con cái anh xin được nuôi cháu H và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị HĐXX giải quyết cho cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T và giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Gia H(nam) sinh ngày

29/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên miễn xét.

Về án phí: - Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải nộp 300.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu các đương sự và của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; bị đơn hiện đang cư trú tại phường L, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B,tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay to tiếng với nhau, không quan tâm đến nhau. Nay chị Q cương quyết xin ly hôn, anh T xét thấy không thể níu kéo tình cảm nên cũng đồng ý. HĐXX xét thấy, chị Q, anh T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q và anh T giải quyết cho vợ chồng được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Gia H(nam) sinh ngày 29/3/2018 Chị Q có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/ tháng, anh T không đồng ý và có

nguyện vọng xin được nuôi cháu H, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu H hiện nay đang còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ để đảm bảo về thể chất và tinh thần cho cháu. Chị Q hiện làm tại công ty TNHH Anna Tùng Anh lương trung bình thu nhập hàng tháng 6.000.000đ, anh T làm công nhân tại công ty TNHH Huệ Anh lương thu nhập bình quân 6.500.000đ/ tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 06/9/2021 theo biên lai thu số: AA/2021/0005001. Như vậy, chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng).

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quế

* Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

* Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu là cháu Nguyễn Gia H(nam) sinh ngày 29/3/2018 cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

1.500.000đ(Một triệu, năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(30/9/2021).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 06/9/2021 theo biên lai thu số: AA/2021/0005001. Như vậy, chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn T, chị Q, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(30/9/2021).

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã B ;*
- *Đương sự;*
- *THA Dân sự TX B;*
- *UBND P. L(ĐK 18/4/2017)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ